

TCVN 10749:2015

EN 599-2:1995

Xuất bản lần 1

**ĐỘ BỀN TỰ NHIÊN CỦA GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM GỖ -
TÍNH NĂNG CỦA THUỐC BẢO QUẢN GỖ KHI XÁC ĐỊNH
BẰNG PHÉP THỬ SINH HỌC - PHẦN 2: PHÂN NHÓM VÀ
GHÌ NHÃN**

*Durability of wood and wood-based products -
Performance of preservatives as determined by biological tests - Classification and labelling*

HÀ NỘI - 2015

Mục lục

1	Phạm vi.....	7
2	Tài liệu viện dẫn	7
3	Thuật ngữ và định nghĩa.....	8
4	Phân loại	8
4.1	Quy định chung	8
4.2	Nhóm môi trường sử dụng	8
4.3	Đặc điểm áp dụng.....	8
4.4	Hiệu lực sinh học bổ sung	9
4.5	Giá trị tới hạn.....	9
5	Thông tin từ nhà sản xuất	9
6	Thông tin về thuốc	9

Lời nói đầu

TCVN 10749:2015 hoàn toàn tương đương với EN 599-2:1995.

TCVN 10749:2015 do Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng biên soạn, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Lời giới thiệu

TCVN 10749:2015 (EN 599-2) nằm trong một hệ thống và khi sử dụng kết hợp với EN 599-1, TCVN 8167:2009 và EN 335-2 để mô tả về các điều kiện xử lý gỗ theo các nhóm môi trường sử dụng; khi sử dụng với EN 351-1 để mô tả hệ thống phân loại gỗ đã qua xử lý bảo quản trong điều kiện thâm nhập của thuốc và đưa ra những hướng dẫn về các mức của lượng thuốc thấm (theo độ sâu thấm thuốc và lượng thuốc thấm). Sự cần thiết phải bảo quản gỗ phụ thuộc một phần vào độ bền tự nhiên của gỗ và do đó tiêu chuẩn này nên được sử dụng kết hợp với EN 350-1, EN 350-2 và EN 460.

Độ bền tự nhiên của gỗ và các sản phẩm gỗ - Tính năng của thuốc bảo quản gỗ khi xác định bằng phép thử sinh học -

Phần 2: Phân nhóm và ghi nhãn

Durability of wood and wood-based products - Performance of preventive wood preservatives as determined by biological tests –

Part 2: Classification and labelling

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này chỉ ra những quy định cụ thể cho việc phân nhóm và ghi nhãn các thuốc bảo quản gỗ dựa theo tính năng, sự phù hợp trong điều kiện sử dụng theo 5 nhóm môi trường sử dụng được định nghĩa trong TCVN 8167:2009.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho toàn bộ các thuốc bảo quản gỗ sử dụng dưới dạng lỏng dùng để xử lý bảo quản gỗ (kết cấu và phi kết cấu) phòng chống lại sự tấn công của nấm, côn trùng và hà biển hại gỗ như mô tả trong HD 1001 và TCVN 8167:2009. Tuy nhiên, chỉ được áp dụng cho thuốc dùng để xử lý bảo quản chống nấm gây biến màu gỗ nếu đây là một phần trong hiệu quả phòng ngừa tổng hợp của sản phẩm.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho thuốc bảo quản gỗ sử dụng dưới dạng cao, dạng rắn hoặc viên nang vì phải điều chỉnh lại các thử nghiệm sinh học được yêu cầu trong tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn này cũng không áp dụng cho những loại thuốc để bảo quản bổ sung cho gỗ hoặc những loại thuốc để ngăn chặn nấm gây biến màu gỗ dác trên ván gỗ tươi hay những loại thuốc sử dụng với mục đích duy nhất là ngăn chặn nấm gây biến màu xanh gỗ trong quá trình sử dụng.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 8167:2009 (ISO 21887:2007), Độ bền tự nhiên của gỗ và sản phẩm gỗ - Loại môi trường sử dụng;

EN 599-1, Durability of wood and wood-based products - Performance of preventive wood preservatives

TCVN 10749:2015

as determined by biological tests - Part 1 : Specification according to use class;

(Độ bền tự nhiên của gỗ và các sản phẩm từ gỗ - Tính năng của thuốc bảo quản gỗ khi xác định bằng phép thử sinh học – Phần 1: Chỉ dẫn chi tiết theo môi trường sử dụng);

HD 1001, General introductory document on European (or CEN) methods of tests for wood preservatives.

(Tài liệu giới thiệu chung và các phương pháp kiểm tra thuốc bảo quản gỗ ở Châu Âu).

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này áp dụng các định nghĩa trong EN 599-1.

4 Phân nhóm

4.1 Quy định chung

Các loại thuốc bảo quản gỗ được phân nhóm theo tính năng của chúng khi thử nghiệm theo tiêu chuẩn EN 599-1, không theo dạng vật lý hoặc hóa học và thành phần của chúng.

Phân nhóm dựa theo các tiêu chí sau:

- Hiệu lực sinh học tối thiểu theo nhóm môi trường sử dụng;
- Các đặc điểm của quy trình áp dụng;
- Hiệu lực sinh học bổ sung;
- Giá trị tới hạn.

CHÚ THÍCH: Ví dụ về một hệ thống để mô tả việc phân nhóm thuốc bảo quản gỗ được đưa ra trong Phụ lục A.

4.2 Nhóm môi trường sử dụng

Các loại thuốc bảo quản gỗ được phân nhóm phù hợp cho một nhóm môi trường sử dụng cụ thể theo tính năng khi thử nghiệm quy định trong tiêu chuẩn EN 599-1.

Thuốc bảo quản sử dụng cho nhiều hơn một nhóm môi trường sử dụng sẽ được phân nhóm và ghi nhãn với số của mỗi nhóm phù hợp.

4.3 Đặc điểm áp dụng

4.3.1 Quá trình áp dụng

Các loại thuốc bảo quản gỗ phải được phân nhóm phù hợp cho một trong hai quá trình xử lý bề mặt hoặc quá trình xử lý thấm sâu hoặc cả hai loại quá trình, với điều kiện phải tuân thủ các quy định theo tiêu chuẩn EN 599-1.

CHÚ THÍCH: Thuốc bảo quản gỗ được pha chế cho phù hợp với một loạt các phương pháp áp dụng cụ thể từ quá trình xử lý đơn giản trên bề mặt gỗ đến những quá trình công nghiệp phức tạp về mặt kỹ thuật.

Hiệu lực của một loại thuốc có thể phụ thuộc rất nhiều vào cách nó được sử dụng (xem phụ lục C của EN 599-1).

4.3.2 Sử dụng chất phủ

Các loại thuốc bảo quản gỗ được phân nhóm để biết có phải dùng lớp sơn hoặc lớp phủ khác nhằm tránh ẩm trực tiếp trước khi gỗ đã bảo quản được đưa vào sử dụng.

4.3.3 Loại gỗ

Các loại thuốc bảo quản gỗ được phân nhóm phù hợp cho gỗ cây lá kim, gỗ cây lá rộng hoặc cho cả hai.

4.4 Hiệu lực sinh học bổ sung

Các loại thuốc bảo quản gỗ được phân nhóm để chỉ ra những tính năng bổ sung cần thiết để phù hợp với điều kiện địa phương, yêu cầu cụ thể của người giám định hoặc công bố của nhà sản xuất (xem phần F của EN 599-1:1995).

4.5 Giá trị tới hạn

Các loại thuốc bảo quản gỗ được phân nhóm để chỉ ra giá trị tới hạn của nó với mỗi nhóm môi trường sử dụng, quá trình áp dụng và loại gỗ cho các thử nghiệm đã được tiến hành và giá trị các tài liệu sinh học đã được công bố.

5 Thông tin từ nhà sản xuất

Nhà sản xuất phải cung cấp tối thiểu các thông tin sau:

- Tên duy nhất và/hoặc mã số sản phẩm;
- Thành phần các hoạt chất và hàm lượng hoặc tỷ lệ của chúng;
- Phương pháp phân tích hoạt chất của thuốc ở dạng sử dụng;
- Phương pháp xác định độ sâu thấm thuốc và lượng thuốc thấm trong gỗ;
- Giá trị tới hạn tính bằng g/m² hoặc kg/m³.

CHÚ THÍCH 1: Thông tin bổ sung có thể được yêu cầu bởi quy định quốc gia.

CHÚ THÍCH 2: Một số tính chất vật lý và hóa học nhất định của thuốc bảo quản gỗ có thể ảnh hưởng đến hiệu lực. Hướng dẫn tiếp theo về thông tin hữu ích được đưa ra trong phụ lục B.

6 Thông tin về thuốc

Bao bì thuốc bảo quản gỗ phải được ký hiệu hoặc kèm theo các thông tin sau:

a) Tên sản phẩm:	
b) Mã số tiêu chuẩn:	TCVN 10749:2015 (EN 599-2:1995);
c) Ghi nhóm môi trường sử dụng phù hợp với thuốc:	1, 2, 3, 4 hoặc 5;
d) Quy trình áp dụng:	Chỉ tẩm bề mặt, hoặc chỉ tẩm thấm sâu hoặc cả hai;
e) Thuốc có dùng dưới lớp phủ:	Chỉ thích hợp dùng dưới lớp phủ hoặc không thích hợp dùng dưới lớp phủ;
f) Các loại gỗ mà sản phẩm được áp dụng:	Chỉ gỗ cây lá rộng, hoặc chỉ gỗ cây lá kim hoặc cả hai;
g) Hiệu lực sinh học bổ sung:	Gồm những đối tượng sau đây: - tất cả các loài bọ cánh cứng;